|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ THI THAM KHẢO***(Đề thi có 05 trang)* | **ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****Môn thi: VẬT LÍ KHỐI 10***Thời gian làm bài: 60 phút không kể thời gian phát đề* |

**Họ, tên thí sinh:***…………………………………………………………………………*

**Mã đề thi 001**

 **Số báo danh:** *……………………………………………………………………………*

 **PHẦN I.** **CÂU TRẮC NGHIỆM PHƯƠNG ÁN NHIỀU LỰA CHỌN.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1: [TTN]** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là của chuyển động rơi tự do?

**A.** Chuyển động theo phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống.

**B.** Chuyển động thẳng chậm dần đều.

**C.** Chuyển động nhanh dần đều.

**D.** Tại một vị trí xác định và ở gần mặt đất, mọi vật rơi tự do như nhau.

**Câu 2: [TTN]** Thành tựu nghiên cứu nào sau đây của Vật lí được coi là có vai trò quan trọng trong việc mở đầu cho cuộc cách mạng công nghệ lần thứ nhất?

**A.** Nghiên cứu về cảm ứng điện từ. **B.** Nghiên cứu về lực vạn vật hấp dẫn

**C.** Nghiên cứu về thuyết tương đối. **D.** Nghiên cứu về nhiệt động lực học.

**Câu 3: [TTN]** Khi đo n lần cùng một đại lượng A, ta nhận được các giá trị khác nhau A1, A2, …, An. Giá trị trung bình của A là  sai số tuyệt đối của phép đo là  Sai số tỉ đối của phép đo này là

**A.** %. **B.** %. **C.** %. **D.** %.

**Câu 4: [TTN]** Một ô tô đang chuyển động với vận tốc 40 m/s thì hãm phanh, chuyển động chậm dần đều với gia tốc a = - 0,5 m/s2. Sau 15 s thì ô tô đạt vận tốc

**A.** 32,5 m/s. **B.** 36,25 m/s. **C.** 43,75 m/s. **D.** 47,5 m/s.

**Câu 5:** **[TTN]** Một vật chuyển động trên đường thẳng với đồ thị độ dịch chuyển - thời gian như hình vẽ. Vật này chuyển động

**A.** thẳng đều. **B.** nhanh dần đều.

**C.** chậm dần đều. **D.** có vận tốc biến đổi.

**Câu 6: [TTN]** Một vật chuyển động thẳng chậm dần đều với công thức vận tốc theo thời gian là v = v0 + at. Trong đó

**A.** tích của v.a luôn dương. **B.** a luôn dương.

**C.** a luôn ngược dấu với v. **D.** v tăng theo thời gian.

**Câu 7: [TTN]** Trong phòng thực hành môn Vật lí có gắn một biển báo như hình bên. Biển báo này mang ý nghĩa là

**A.** chất dễ cháy. **B.** lưu ý dụng cụ dễ vỡ.

**C.** nơi nguy hiểm về điện. **D.** lưu ý cẩn thận.

**Câu 8: [TTN]** Chọn câu **đúng** về chức năng của động hồ đo thời gian hiện số?

**A. MODE B** Đo thời gian từ lúc vật chuyển động đến khi vật chắn cổng quang điện nối với ổ

**B. Nút RESET** Đặt lại chỉ số của đồng hồ về giá trị 0.000.

**C. MODE A + B** Đo thời gian vật chuyển động từ cổng quang điện nối với ổ A tới cổng quang điện nối với ổ B.

**D. MODE T** Đo khoảng thời gian vật đi từ cồng A đến cổng B.

**Câu 9: [TTN]** Các đồ thị sau đồ thị nào cho biết vật chuyển động thẳng biến đổi đều?

v

t

0

d

t

0

II

v

t

0

I

v

t

0

III

IV

**A.** I và II. **B.** II và III. **C.** II và IV. **D.** I và IV.

**Câu 10: [TTN]** Trong các hoạt động dưới đây

1. Dùng tay ướt cắm điện vào nguồn điện.

2. Mang đồ ăn, thức uống, chạy nhảy, vui đùa khi vào phòng thí nghiệm.

3. Bỏ chất thải thí nghiệm vào đúng nơi quy định trong phòng thí nghiệm.

4. Rửa sạch da khi tiếp xúc với hóa chất.

5. Buộc tóc gọn gàng, tránh để tóc tiếp xúc với hóa chất và dụng cụ thí nghiệm.

6. Thực hiện thí nghiệm nhanh và mạnh.

Những hoạt động đảm bảo an toàn khi vào phòng thí nghiệm là

**A.** 3, 4, 5. **B.** 1, 3, 5. **C.** 2, 4, 6. **D.** 1, 2, 7.

**Câu 11:**  **[TTN]** Hình vẽ bên là đồ thị độ dịch chuyển - thời gian của một vật trên một đường thẳng. Độ dịch chuyển của vật sau thời gian 5 h là

**A.** 120 km. **B.** 100 km.

**C.** 60 km. **D.** 90 km.

**Câu 12:**  **[TTN]** Một phần thước đo độ dài có độ chia như hình bên. Sai số dụng cụ của thước này thường được lấy bằng

**A.** 5,0 mm. **B.** 0,5 mm.

**C.** 10,0 mm. **D.** 2,0 mm.

**Câu 13: [TTN]** Khi nói về liên hệ quãng đường (s), vận tốc (v0) tại thời điểm ban đầu, vận tốc (v) tại thời điểm t, gia tốc a của chuyển động thẳng nhanh dần đều, công thức nào sau đây **sai**?

**A.**   **B.**  **C.**   **D.** 

**Câu 14: [TTN]** Một người lái ô tô đi thẳng 6 km theo hướng Tây, sau đó rẽ trái đi thẳng theo hướng Nam 4 km rồi quay sang hướng Đông đi 3 km. Quãng đường đi được và độ dịch chuyển của ô tô lần lượt là

**A.** 13 km, 5 km. **B.** 13 km, 13 km. **C.** 4 km, 7 km. **D.** 7 km, 13 km.

**Câu 15: [TTN]** Một người bơi dọc theo chiều dài 100 m của bể bơi hết 60 s rồi quay về lại chỗ xuất phát trong 70 s. Trong suốt quãng đường đi và về tốc độ trung bình, vận tốc trung bình của người đó lần lượt là

**A.** 1,5 m/s, 0 m/s. **B.** 1,54 m/s, 1,88 m/s. **C.** 3,1 m/s, 2 m/s. **D.** 7,7 m/s, 2,2 m/s.

**Câu 16: [TTN]** Một người đi xe máy đi từ ngã tư (Hình 5.1) với tốc độ trung bình 30 km/h theo hướng Bắc.Sau 3 phút người đó đi đến



**A.** vị trí E. **B.** vị trí B. **C.** vị trí G. **D.** vị trí I.

**Câu 17: [TTN]** Một vật rơi tự do từ độ cao h xuống mặt đất. Công thức tính thời gian rơi của vật là

**A.**   **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 18: [TTN]** Hai người đi xe đạp từ A đến C, người thứ nhất đi theo đường từ A đến B, rồi từ B đến C, người thứ hai đi thẳng từ A đến C như hình vẽ dưới đây. Cả hai đều về đích cùng một lúc.



Phát biểu nào sau đây là **sai**?

**A.** Độ dịch chuyển của hai người bằng nhau.

**B.** Độ dịch chuyển của người thứ nhất là 5,7 km, hướng 450 Đông – Bắc

**C.** Độ dịch chuyển và quãng đường đi được của người thứ nhất bằng nhau.

**D.** Người thứ nhất đi được quãng đường 8 km.

 **PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

 **Câu 1: [TTN]** Cho các phát biểu sau về quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm. Phát biểu nào **đúng**, phát biểu nào **sai**?

 a. Không tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện.

 b. Chỉ tiến hành thí nghiệm khi được sự cho phép của giáo viên hướng dẫn thí nghiệm.

 c. Tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao khi không có dụng cụ bảo hộ.

 d. Không để nước cũng như các dung dịch dẫn điện, dung dịch dễ cháy gần thiết bị điện.

 **Câu 2: [TTN]** Hai người cùng đo chiều dài của cánh cửa sổ, kết quả thu được như sau:

 Người thứ nhất 

 Người thứ hai 

 a. Cả hai người đều dùng phép đo gián tiếp.

 b. Sai số tỷ đối của phép đo của người thứ nhất là 

 b. Sai số tỷ đối của phép đo của người thứ hai là

 d. Người thứ hai đo chính xác hơn người thứ nhất.

 **Câu 3: [TTN]** Phương trình chuyển động của một chất điểm dọc theo theo trục Ox có dạng (x đo bằng km, t đo bằng h). Gốc thời gian là lúc xuất phát.

 a. Chất điểm chuyển động theo chiều dương với vận tốc 60 km/h.

 b. Vị trí của chất điểm sau khi chuyển động được 2 giờ là 120 km.

 c. Độ dịch chuyển của chất điểm từ lúc xuất phát đến khi chuyển động được 2 giờ là 120 km.

 d. Khi vị trí của vât có tọa độ x = 80 km thì quãng đường đi được là 80 km.

 **Câu 4: [TTN]** Người ta thả một vật rơi tự do, sau 4 s vật chạm đất, lấy

 a. Vật được thả rơi từ độ cao 80 m.

 b. Khi vật chạm đất thì vận tốc của vật là 80 m/s.

 c. Sau 2 giây vật đi được 20 m.

 d. Độ cao của vật sau khi thả rơi 2 giây là 40 m.

 **PHẦN III. CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

 **Câu 1: [TTN]** Một người đi xe máy từ nhà đến siêu thị mất 0,25 h, sau đó trở về nhà trong thời gian 0,2 h. Hai địa điểm cách nhau 9 km. Coi quỹ đạo đi được là đường thẳng. Tốc độ trung bình của người đó là bao nhiêu km/h?

 **Câu 2: [TTN]** Một người chuyển động từ A đến B sau đó tiếp tục chuyển động đến C. Biết AB = 6 km, BC = 8 km và hai đoạn đường trên vuông góc nhau. Độ dịch chuyển của người này sau cả quá trình chuyển động bằng bao nhiêu km?

 **Câu 3: [TTN]** Trong một lần thử xe ô tô, người ta xác định được độ dịch chuyển của xe theo thời gian như bảng sau.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **d (m)** | 0 | 2,3 | 9,2 | 20,7 | 36,8 | 57,6 |
|  | 0 | 1,0 | 2,0 | 3,0 | 4,0 | 5,0 |

 Biết xe chuyển động thẳng theo một chiều nhất định. Vận tốc trung bình của ô tô trong 3 giây đầu tiên, trong 3 giây cuối cùng lần lượt là. Tổng  có giá trị là bao nhiêu m/s? (kết quả làm trỏn đến một chữ số thập phân sau dấu phẩy).

 **Câu 4: [TTN]** Tiến hành đo thời gian chuyển động của một viên bi ta thu được số liệu như bảng sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Lần đo** | **Giá trị t trung bình** | **Sai số**  |
|  | **Lần 1** | **Lần 2** | **Lần 3** |  |  |
| **Thời gian t (s)** | 1,553 | 1,549 | 1,556 |  |  |

 Sai số của viên bi là bao nhiêu giây?

**Câu 5: [TTN]** Hình 1 là đồ thị độ dịch chuyển của vật chuyển động thẳng đều. Vận tốc chuyển động của vật là bao nhiêu km/h?

Hình 1

 **Câu 6: [TTN]** Trong trận lũ lụt tại miền Trung vào tháng 10 năm 2020, dòng lũ có tốc độ khoảng 4 m/s. Bộ quốc phòng đã trang bị ca nô công suất lớn trong công tác cứu hộ. Trong một lần cứu hộ, đội cứu hộ đã sử dụng ca nô chạy với tốc độ 8 m/s so với dòng nước để cứu những người gặp nạn đang mắc kẹt trên một mái nhà cách trạm cứu hộ 2 km. Sau bao nhiêu phút đội cứu hộ đến được chỗ người bị nạn?

 --------------------- **HẾT** ------------------------

*- Thí sinh không được sủ dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thich gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN THI CAO TRÍ****ĐỀ THI THAM KHẢO***(Đề thi có 04 trang)* | **ĐỀ ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****Môn thi: VẬT LÍ KHỐI 10***Thời gian làm bài: 60 phút không kể thời gian phát đề* |

**Họ, tên thí sinh:***…………………………………………………………………………*

**Mã đề thi 001**

 **Số báo danh:** *……………………………………………………………………………*

 **PHẦN I.** **CÂU TRẮC NGHIỆM PHƯƠNG ÁN NHIỀU LỰA CHỌN.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1: [TTN]** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là của chuyển động rơi tự do?

**A.** Chuyển động theo phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống.

**B.** Chuyển động thẳng chậm dần đều.

**C.** Chuyển động nhanh dần đều.

**D.** Tại một vị trí xác định và ở gần mặt đất, mọi vật rơi tự do như nhau.

**Câu 2: [TTN]** Thành tựu nghiên cứu nào sau đây của Vật lí được coi là có vai trò quan trọng trong việc mở đầu cho cuộc cách mạng công nghệ lần thứ nhất?

**A.** Nghiên cứu về cảm ứng điện từ. **B.** Nghiên cứu về lực vạn vật hấp dẫn

**C.** Nghiên cứu về thuyết tương đối. **D.** Nghiên cứu về nhiệt động lực học.

**Câu 3: [TTN]** Khi đo n lần cùng một đại lượng A, ta nhận được các giá trị khác nhau A1, A2, …, An. Giá trị trung bình của A là  sai số tuyệt đối của phép đo là  Sai số tỉ đối của phép đo này là

**A.** %. **B.** %. **C.** %. **D.** %.

**Câu 4: [TTN]** Một ô tô đang chuyển động với vận tốc 40 m/s thì hãm phanh, chuyển động chậm dần đều với gia tốc a = - 0,5 m/s2. Sau 15 s thì ô tô đạt vận tốc

**A.** 32,5 m/s. **B.** 36,25 m/s. **C.** 43,75 m/s. **D.** 47,5 m/s.

**Hướng dẫn giải**

Áp dụng công thức vận tốc 

**Câu 5:**  **[TTN]** Một vật chuyển động trên đường thẳng với đồ thị độ dịch chuyển - thời gian như hình vẽ. Vật này chuyển động

**A.** thẳng đều. **B.** nhanh dần đều.

**C.** chậm dần đều. **D.** có vận tốc biến đổi.

**Câu 6: [TTN]** Một vật chuyển động thẳng chậm dần đều với công thức vận tốc theo thời gian là v = v0 + at. Trong đó

**A.** tích của v.a luôn dương. **B.** a luôn dương.

**C.** a luôn ngược dấu với v. **D.** v tăng theo thời gian.

**Câu 7: [TTN]** Trong phòng thực hành môn Vật lí có gắn một biển báo như hình bên. Biển báo này mang ý nghĩa là

**A.** chất dễ cháy. **B.** lưu ý dụng cụ dễ vỡ.

**C.** nơi nguy hiểm về điện. **D.** lưu ý cẩn thận.

**Câu 8: [TTN]** Chọn câu **đúng** về chức năng của động hồ đo thời gian hiện số?

**A. MODE B** Đo thời gian từ lúc vật chuyển động đến khi vật chắn cổng quang điện nối với ổ

**B. Nút RESET** Đặt lại chỉ số của đồng hồ về giá trị 0.000.

**C. MODE A + B** Đo thời gian vật chuyển động từ cổng quang điện nối với ổ A tới cổng quang điện nối với ổ B.

**D. MODE T** Đo khoảng thời gian vật đi từ cồng A đến cổng B.

**Câu 9: [TTN]** Các đồ thị sau đồ thị nào cho biết vật chuyển động thẳng biến đổi đều?

v

t

0

d

t

0

II

v

t

0

I

v

t

0

III

IV

**A.** I và II. **B.** II và III. **C.** II và IV. **D.** I và IV.

**Câu 10: [TTN]** Trong các hoạt động dưới đây

1. Dùng tay ướt cắm điện vào nguồn điện.

2. Mang đồ ăn, thức uống, chạy nhảy, vui đùa khi vào phòng thí nghiệm.

3. Bỏ chất thải thí nghiệm vào đúng nơi quy định trong phòng thí nghiệm.

4. Rửa sạch da khi tiếp xúc với hóa chất.

5. Buộc tóc gọn gàng, tránh để tóc tiếp xúc với hóa chất và dụng cụ thí nghiệm.

6. Thực hiện thí nghiệm nhanh và mạnh.

Những hoạt động đảm bảo an toàn khi vào phòng thí nghiệm là

**A.** 3, 4, 5. **B.** 1, 3, 5. **C.** 2, 4, 6. **D.** 1, 2, 7.

**Câu 11:**  **[TTN]** Hình vẽ bên là đồ thị độ dịch chuyển - thời gian của một vật trên một đường thẳng. Độ dịch chuyển của vật sau thời gian 5 h là

**A.** 120 km. **B.** 100 km.

**C.** 60 km. **D.** 90 km.

**Hướng dẫn giải**

Độ dịch chuyển của vật sau thời gian 5 h là 

**Câu 12:**  **[TTN]** Một phần thước đo độ dài có độ chia như hình bên. Sai số dụng cụ của thước này thường được lấy bằng

**A.** 5,0 mm. **B.** 0,5 mm.

**C.** 10,0 mm. **D.** 2,0 mm.

**Hướng dẫn giải**

Sai số dụng cụ của thước này là một nừa độ chia nhỏ nhất.

**Câu 13: [TTN]** Khi nói về liên hệ quãng đường (s), vận tốc (v0) tại thời điểm ban đầu, vận tốc (v) tại thời điểm t, gia tốc a của chuyển động thẳng nhanh dần đều, công thức nào sau đây **sai**?

**A.**   **B.**  **C.**   **D.** 

**Câu 14: [TTN]** Một người lái ô tô đi thẳng 6 km theo hướng Tây, sau đó rẽ trái đi thẳng theo hướng Nam 4 km rồi quay sang hướng Đông đi 3 km. Quãng đường đi được và độ dịch chuyển của ô tô lần lượt là

**A.** 13 km, 5 km. **B.** 13 km, 13 km. **C.** 4 km, 7 km. **D.** 7 km, 13 km.

**Hướng dẫn giải**

Quãng đường đi được của ô tô là 

Độ dịch chuyển của ô tô là 

**Câu 15: [TTN]** Một người bơi dọc theo chiều dài 100 m của bể bơi hết 60 s rồi quay về lại chỗ xuất phát trong 70 s. Trong suốt quãng đường đi và về tốc độ trung bình, vận tốc trung bình của người đó lần lượt là

**A.** 1,5 m/s, 0 m/s. **B.** 1,54 m/s, 1,88 m/s. **C.** 3,1 m/s, 2 m/s. **D.** 7,7 m/s, 2,2 m/s.

**Hướng dẫn giải**

Tốc độ trung bình của người đó là 

Vận tốc trung bình của người đó là 

**Câu 16: [TTN]** Một người đi xe máy đi từ ngã tư (Hình 5.1) với tốc độ trung bình 30 km/h theo hướng Bắc.Sau 3 phút người đó đi đến



**A.** vị trí E. **B.** vị trí B. **C.** vị trí G. **D.** vị trí I.

**Câu 17: [TTN]** Một vật rơi tự do từ độ cao h xuống mặt đất. Công thức tính thời gian rơi của vật là

**A.**   **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 18: [TTN]** Hai người đi xe đạp từ A đến C, người thứ nhất đi theo đường từ A đến B, rồi từ B đến C, người thứ hai đi thẳng từ A đến C như hình vẽ dưới đây. Cả hai đều về đích cùng một lúc.



Phát biểu nào sau đây là **sai**?

**A.** Độ dịch chuyển của hai người bằng nhau.

**B.** Độ dịch chuyển của người thứ nhất là 5,7 km, hướng 450 Đông – Bắc

**C.** Độ dịch chuyển và quãng đường đi được của người thứ nhất bằng nhau.

**D.** Người thứ nhất đi được quãng đường 8 km.

 **PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

 **Câu 1: [TTN]** Cho các phát biểu sau về quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm. Phát biểu nào **đúng**, phát biểu nào **sai**?

 a. Không tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện.

 b. Chỉ tiến hành thí nghiệm khi được sự cho phép của giáo viên hướng dẫn thí nghiệm.

 c. Tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao khi không có dụng cụ bảo hộ.

 d. Không để nước cũng như các dung dịch dẫn điện, dung dịch dễ cháy gần thiết bị điện.

**Hướng dẫn giải**

 a. Phát biểu này **sai**. Tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện để đảm bảo an toàn về điện.

 b. Phát biểu này **đúng**.

 c. Phát biểu này **sai**. Vì sẽ gây bỏng và nguy hiểm cho bản thân và những người thực hành thí nghiệm chung.

 d. Phát biểu này **đúng**.

 **Câu 2: [TTN]** Hai người cùng đo chiều dài của cánh cửa sổ, kết quả thu được như sau:

 Người thứ nhất 

 Người thứ hai 

 a. Cả hai người đều dùng phép đo gián tiếp.

 b. Sai số tỷ đối của phép đo của người thứ nhất là 

 b. Sai số tỷ đối của phép đo của người thứ hai là

 d. Người thứ hai đo chính xác hơn người thứ nhất.

**Hướng dẫn giải**

 a. Phát biểu này **sai**. Cả hai người đều dùng phép đo trực tiếp.

 b. Phát biểu này **đúng**.

 Sai số tỷ đối của phép đo của người thứ nhất

 c. Phát biểu này **đúng**.

 Sai số tỷ đối của phép đo của người thứ hai 

 d. Phát biểu này **sai**. Do  nên người thứ nhất đo chính xác hơn người thứ hai

 **Câu 3: [TTN]** Phương trình chuyển động của một chất điểm dọc theo theo trục Ox có dạng (x đo bằng km, t đo bằng h). Gốc thời gian là lúc xuất phát.

 a. Chất điểm chuyển động theo chiều dương với vận tốc 60 km/h.

 b. Vị trí của chất điểm sau khi chuyển động được 2 giờ là 120 km.

 c. Độ dịch chuyển của chất điểm từ lúc xuất phát đến khi chuyển động được 2 giờ là 120 km.

 d. Khi vị trí của vât có tọa độ x = 80 km thì quãng đường đi được là 80 km.

**Hướng dẫn giải**

 a. Phát biểu này **đúng**. Vậy chất điểm xuất phát từ vị trí cách gốc tọa độ về phần âm của trục  chuyển động với vận tốcvì nên vật chuyển động theo chiều dương của trục 

 b. Phát biểu này **sai**. Vì gốc thời gian là lúc xuất phát nên khi chất điểm chuyển động được  Sau khoảng thời gian

 c. Phát biểu này **đúng**. Độ dịch chuyển của vật từ là 

 d. Phát biểu này **sai**. Vật có tọa độ 

 Quãng đường vật đi được là 

 **Câu 4: [TTN]** Người ta thả một vật rơi tự do, sau 4 s vật chạm đất, lấy

 a. Vật được thả rơi từ độ cao 80 m.

 b. Khi vật chạm đất thì vận tốc của vật là 80 m/s.

 c. Sau 2 giây vật đi được 20 m.

 d. Độ cao của vật sau khi thả rơi 2 giây là 40 m.

**Hướng dẫn giải**

 a. Phát biểu này **đúng**. Độ cao thả vật là 

 b. Phát biểu này **sai**. Vận tốc của vật khi chạm đất là

 c. Phát biểu này **đúng**. Quãng đường vật đi được sau  là 

 d. Phát biểu này **sai**. Độ cao vật sau khi thả  là 

 **PHẦN III. CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

 **Câu 1: [TTN]** Một người đi xe máy từ nhà đến siêu thị mất 0,25 h, sau đó trở về nhà trong thời gian 0,2 h. Hai địa điểm cách nhau 9 km. Coi quỹ đạo đi được là đường thẳng. Tốc độ trung bình của người đó là bao nhiêu km/h?

**Hướng dẫn giải**

 Tốc độ trung bình của người đó là 

 **Câu 2: [TTN]** Một người chuyển động từ A đến B sau đó tiếp tục chuyển động đến C. Biết AB = 6 km, BC = 8 km và hai đoạn đường trên vuông góc nhau. Độ dịch chuyển của người này sau cả quá trình chuyển động bằng bao nhiêu km?

**Hướng dẫn giải**

 Độ dịch chuyển của người này sau cả quá trình là 

 **Câu 3: [TTN]** Trong một lần thử xe ô tô, người ta xác định được độ dịch chuyển của xe theo thời gian như bảng sau.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **d (m)** | 0 | 2,3 | 9,2 | 20,7 | 36,8 | 57,6 |
|  | 0 | 1,0 | 2,0 | 3,0 | 4,0 | 5,0 |

 Biết xe chuyển động thẳng theo một chiều nhất định. Vận tốc trung bình của ô tô trong 3 giây đầu tiên, trong 3 giây cuối cùng lần lượt là. Tổng  có giá trị là bao nhiêu m/s? (kết quả làm trỏn đến một chữ số thập phân sau dấu phẩy).

**Hướng dẫn giải**

 Ta có 

 **Câu 4: [TTN]** Tiến hành đo thời gian chuyển động của một viên bi ta thu được số liệu như bảng sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Lần đo** | **Giá trị t trung bình** | **Sai số**  |
|  | **Lần 1** | **Lần 2** | **Lần 3** |  |  |
| **Thời gian t (s)** | 1,553 | 1,549 | 1,556 |  |  |

 Sai số của viên bi là bao nhiêu giây?

**Hướng dẫn giải**

 Giá trị t trung bình là 

 Sai số từng lần đo 

 Sai số của viên bi là 

**Câu 5: [TTN]** Hình 1 là đồ thị độ dịch chuyển của vật chuyển động thẳng đều. Vận tốc chuyển động của vật là bao nhiêu km/h?

Hình 1

**Hướng dẫn giải**

 Vận tốc chuyển động của vật là 

 **Câu 6: [TTN]** Trong trận lũ lụt tại miền Trung vào tháng 10 năm 2020, dòng lũ có tốc độ khoảng 4 m/s. Bộ quốc phòng đã trang bị ca nô công suất lớn trong công tác cứu hộ. Trong một lần cứu hộ, đội cứu hộ đã sử dụng ca nô chạy với tốc độ 8 m/s so với dòng nước để cứu những người gặp nạn đang mắc kẹt trên một mái nhà cách trạm cứu hộ 2 km. Sau bao nhiêu phút đội cứu hộ đến được chỗ người bị nạn?

**Hướng dẫn giải**

 Khi đội cứu hộ đi ca nô xuôi dòng nước là 

 Thời gian đội cứu hộ đến được chỗ người bị nạn là 

 --------------------- **HẾT** ------------------------

*- Thí sinh không được sủ dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thich gì thêm.*

*Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com*

*https://www.vnteach.com*